

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 18
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2026
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Tạo;
- Bà Nguyễn Ngọc Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 672/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ; tạm trú: Nhà đất Nguyễn Thị L, số A đường 13 tháng 3, ấp C, xã D, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Dương Quốc T, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố Đ; tạm trú: Nhà đất Nguyễn Thị L, số A đường 13 tháng 3, ấp C, xã D, thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2026, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Dương Quốc T tự nguyện chung sống với nhau năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ) năm 2014.

Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung nhưng từ năm 2024 cho đến nay thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn yêu thương và tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Ông T là người nghiện ma túy, hay đập phá đồ đạc, khi lên cơ nghiện ma túy thì ông T dọa giết bà N làm bà N cảm thấy hoang mang lo sợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gây gắt và không thể dung hòa, ông T không chăm lo cho vợ con, bỏ mặc vợ con, không ai quan tâm ai, làm đời sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hiện vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 09/2025 cho đến nay. Vì vậy, bà N yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Dương Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24/02/2015 và Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 22/4/2017. Hiện 02 con chung đang sống cùng bà N tại ấp C, xã D, thành phố Hồ Chí Minh. Bà N yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Lý do bà N yêu cầu nuôi 02 con chung là do bà N có điều kiện chăm sóc con tốt hơn ông T. Do con chung đang sống cùng với bà N nên mọi chi phí sinh hoạt và học tập hằng ngày của con là đều do bà N chăm lo. Bà N đang làm công việc buôn bán đồ ăn sáng tại địa chỉ: ấp C, xã D, thành phố Hồ Chí Minh với mức thu nhập trung bình khoảng 25.000.000/tháng đủ để lo cho con. Tính chất công việc của bà N là công việc tự do nên có điều kiện về thời gian chăm sóc. Ngoài ra, ông T là từng là người từng nghiện ma túy nên việc giao con cho ông T sẽ không đảm bảo sự an toàn của con. Hơn nữa, cháu Ý và cháu T1 là con gái và bà N là phụ nữ nên sẽ hiểu tâm, sinh lý của các con tốt hơn ông T.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà N không trình bày gì khác.

*** Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2026, bị đơn trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Dương Quốc T tự nguyện chung sống với nhau năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đ) năm 2014.

Về con chung: Ông T và bà N có 02 con chung tên Dương Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24/02/2015 và Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 22/4/2017.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà N không tranh chấp

Nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng thì ông T thống nhất với lời trình bày của bà N.

Nay bà N khởi kiện thì ông T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Trước yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông T đồng ý ly hôn.

- Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Dương Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24/02/2015 và Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 22/4/2017. Ông T đồng ý giao hai con chung cho bà N chăm sóc nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông T không trình bày gì khác.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- *Về nội dung vụ án:* Căn cứ các Điều 51, 56, 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 08/5/2026, bà Nguyễn Thị Thúy N có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Dương Quốc T nên đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại Điều 51, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bà Nguyễn Thị Thúy N khởi kiện ông Dương Quốc T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Ông T hiện có nơi cư trú tại ấp C, xã D, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Do các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Dương Quốc T chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà N và ông T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có sự yêu thương tôn trọng lẫn

nhau. Các đương sự đều thống nhất ly hôn với nhau nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy N yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24/02/2015 và Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 22/4/2017. Xét thấy, các đương sự thỏa thuận giao 02 con chung cho bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp nguyện vọng của 02 con chung và phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của bà N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 là phù hợp nên Hội đồng xét xử thống nhất.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, luật Tố tụng hành chính, luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2025;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 19, 21, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy N về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với bị đơn ông Dương Quốc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy N được ly hôn với ông Dương Quốc T.

2. Về con chung: Giao hai con con chung tên Dương Nguyễn Như Ý, sinh ngày 24/02/2015 và Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 22/4/2017 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thúy N không yêu cầu ông Dương Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Dương Quốc T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Thúy N chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0033664 ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

5. *Về quyền kháng cáo*: Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 18, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THA DS Khu vực 18, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã Đăk O, thành phố Đồng Nai) (theo Giấy đăng ký kết hôn số 121 ngày 30/9/2014).
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Quang Bảo